

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MỸ PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 932 /UBND-TH

Mỹ Phước, ngày 29 tháng 4 năm 2026

V/v triển khai Chương trình hành
động số 12/CTr-UBND, ngày
20/4/2026 của Ủy ban nhân dân
thành phố Cần Thơ

Kính gửi:


- Các Phòng chuyên môn thuộc UBND xã;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã;
- Ban nhân dân các ấp.

Thực hiện Chương trình hành động số 12/CTr-UBND, ngày 20/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW, ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 – 2030 gắn với mục tiêu tăng trưởng “2 con số”.

Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phước triển khai Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ đến các cơ quan, đơn vị để phối hợp thực hiện. Đồng thời tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện có hiệu quả trên địa bàn xã. Giao Phòng Kinh tế xã chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện báo cáo định kỳ theo yêu cầu, đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

(Văn bản liên quan được gửi thông qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND xã).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VP. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Phan Thanh Vũ

Số: 12 /CTr-UBND

Cần Thơ, ngày 20 tháng 4 năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW, ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với mục tiêu tăng trưởng “2 con số”

Căn cứ Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với mục tiêu tăng trưởng “2 con số”;

Căn cứ Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16/4/2026 của Chính phủ về việc cập nhật, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”;

Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố ban hành chương trình hành động triển khai thực hiện các văn bản nêu trên như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các chủ trương, định hướng của Trung ương tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW, Chương trình hành động của Chính phủ thành các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án cụ thể thuộc thẩm quyền quản lý, điều hành của UBND thành phố; cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố; phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, tạo nền tảng thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số theo định hướng của Trung ương.

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, chỉ tiêu, chương trình, đề án Trung ương giao cho địa phương, bảo đảm bám sát các định hướng phát triển lớn, các nhiệm vụ trọng tâm, các đột phá chiến lược theo Nghị quyết Đại hội XIV và Chương trình hành động của Chính phủ; đồng thời, gắn chặt với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030, các nghị quyết chuyên đề của Thành ủy và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Bảo đảm sự liên thông, thống nhất từ Trung ương đến địa phương trong tổ chức thực hiện, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội

của cả nước và của thành phố; phát huy vai trò của thành phố Cần Thơ là trung tâm động lực của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Làm cơ sở để các sở, ban ngành, UBND xã, phường (địa phương) xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất; phục vụ công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện hằng năm và cả giai đoạn.

2. Yêu cầu

Việc triển khai Chương trình hành động phải bảo đảm quán triệt đầy đủ tinh thần, nội dung của Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Kết luận số 18-KL/TW và Chương trình hành động của Chính phủ, nhất là các định hướng phát triển, nhiệm vụ trọng tâm, đột phá chiến lược; đồng thời, gắn kết chặt chẽ với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Xác định rõ nội dung công việc, tiến độ thực hiện, sản phẩm đầu ra, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và trách nhiệm của người đứng đầu; bảo đảm “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm”.

Các nhiệm vụ, giải pháp phải có trọng tâm, trọng điểm, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn và khả năng cân đối nguồn lực của thành phố, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ mang tính đột phá, có tác động lan tỏa lớn; đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách theo hướng kiến tạo phát triển; tập trung tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn, khơi thông và huy động hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển; phát triển lực lượng sản xuất mới gắn với khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; bảo đảm quản lý tài chính - ngân sách nhà nước chặt chẽ, hiệu quả; cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng ưu tiên đầu tư phát triển; nâng cao hiệu quả quản lý nợ công, đầu tư công; tập trung nguồn lực cho các công trình, dự án trọng điểm, có tính lan tỏa, tạo động lực tăng trưởng dài hạn; gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân; quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; góp phần thực hiện các mục tiêu tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương.

Tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực; phát huy tính chủ động, sáng tạo của các sở, ban ngành, địa phương; nâng cao trách nhiệm giải trình, kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tổ chức thực hiện.

Gắn việc triển khai thực hiện Chương trình hành động với công tác theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, công tác thi đua - khen thưởng và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu; coi kết quả thực hiện là tiêu chí quan trọng trong đánh giá, xếp loại hằng năm.

Bảo đảm cơ chế phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai, chủ động rà soát, cập nhật, điều chỉnh nhiệm vụ phù hợp với chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ và tình hình thực tiễn của thành phố.

II. MỤC TIÊU

a) Chỉ tiêu về kinh tế:

(1) Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tính theo giá hiện hành đến năm 2030 đạt tối thiểu 717.067 tỷ đồng. GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 phấn đấu đạt khoảng 215 triệu đồng/người/năm; tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt từ 10 - 10,5%/năm trở lên; kim ngạch xuất khẩu, dịch vụ và thu ngoại tệ phấn đấu đến năm 2030 đạt 8,2 tỷ USD, giai đoạn 2026 - 2030 phấn đấu bình quân tăng 11%/năm; thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt tối thiểu 8.500.000 đồng/người/tháng.

(2) Tổng thu ngân sách hằng năm tăng khoảng 15%; phấn đấu đến năm 2030 ước đạt 57.000 tỷ đồng. Tỷ lệ huy động ngân sách nhà nước trên GRDP (%) đạt từ 18% trở lên. Tỷ trọng thu nội địa trong tổng thu ngân sách nhà nước đạt trên 90%. Tỷ lệ chi đầu tư phát triển trong tổng chi ngân sách nhà nước chiếm từ 40% trở lên. Tỷ lệ bố trí dự phòng trong tổng chi ngân sách nhà nước chiếm khoảng 10%. Bảo đảm quản lý ngân sách địa phương an toàn, bền vững, phù hợp các chỉ tiêu, ngưỡng an toàn tài chính – nợ công theo quy định của Trung ương.

(3) Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đến năm 2030 dự kiến: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm thấp hơn 16%; công nghiệp và xây dựng chiếm cao hơn 35% (trong đó, công nghiệp chiếm hơn 29%); dịch vụ chiếm cao hơn 45% và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm cao hơn 4%.

(4) Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn theo giá hiện hành đến năm 2030 đạt tối thiểu 286.000 tỷ đồng; chiếm tỷ trọng 40% GRDP. Hệ số ICOR đạt 4,5-4,8.

(5) Nâng cao các chỉ số: cải cách hành chính (PAR INDEX); sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS), hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); phấn đấu đạt kết quả xếp hạng trong “Nhóm 15 địa phương có chất lượng điều hành tốt”.

(6) Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế thành phố ở mức trên 55%.

- Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đạt tối thiểu 30%.

- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%.

- Phấn đấu bố trí 3% tổng chi ngân sách cho phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Số lượng công bố khoa học quốc tế tăng trung bình 10 - 15%/năm.

- Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp.

- Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 12 người trên một vạn dân; số lượng đơn vị đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình 16 - 18% năm, tỷ lệ khai thác thương mại đạt 8 - 10%.

(7) Tốc độ tăng trưởng bình quân của kinh tế tư nhân đạt từ 10%/năm trở lên.

(8) Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công phần đầu đạt 100% tổng kế hoạch vốn đầu tư công được Chính phủ giao. Vốn đầu tư công so với tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2026-2030 chiếm khoảng 20-22%.

b) Chỉ tiêu về xã hội:

(9) Dân số trung bình đến năm 2030 là 3.335.000 người.

(10) Chỉ số phát triển con người (HDI) đến năm 2030 đạt tối thiểu 0,78.

(11) Đến năm 2030, giá trị năng suất lao động theo giá hiện hành đạt trên 358 triệu đồng/lao động/năm; tốc độ tăng năng suất lao động theo giá so sánh bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt trên 10%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35 - 40%; số lao động có việc làm trong nền kinh tế đến năm 2030 phần đầu đạt 1.700.000 người; tỷ lệ lao động có việc làm trong nền kinh tế khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt dưới 38%, khu vực công nghiệp và xây dựng đạt trên 27%, khu vực dịch vụ đạt trên 35%; duy trì tỷ lệ thất nghiệp dưới 3,5%.

(12) Đến năm 2030, tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh đạt khoảng 77,12 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm.

(13) Đến năm 2030: phần đầu đạt 19 bác sỹ/vạn dân; số giường bệnh đến cuối năm 2030 đạt trên 44 giường bệnh/vạn dân; đạt tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân; 100% người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe hằng năm.

(14) Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia đến năm 2030 phần đầu đạt 85%. Trong đó: Mầm non đạt 90,5%; tiểu học đạt 83,9%; trung học cơ sở đạt 83,6%; trung học phổ thông đạt 73,5%. Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở.

(15) Tỷ lệ nghèo đa chiều đến 2030 là 2,42%, duy trì mức giảm tỷ lệ nghèo đa chiều 1%.

c) Chỉ tiêu về môi trường:

(16) Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường phần đầu đạt 100%.

(17) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt trên 95,8%; tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt tối thiểu 98%; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%.

(18) Phần đầu đến năm 2030 đạt 90,3% xã (65/72 xã) đạt chuẩn nông thôn mới; tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch từ các nguồn theo quy chuẩn phần đầu đạt 85%.

(19) Tỷ lệ che phủ rừng đến 2030 đạt 2%.

d) Chi tiêu về phát triển kết cấu hạ tầng:

(20) Đến năm 2030, tỷ lệ đô thị hóa đạt 50% trở lên. Số km đường cao tốc hoàn thành phần đầu đạt 132 km.

(21) Phân đầu đến năm 2030, hoàn thành các nhiệm vụ phát triển đô thị thông minh; thực hiện 01 đặc khu kinh tế hoặc khu thương mại tự do theo quy hoạch.

(22) Phân đầu đến năm 2030, hoàn thành 16.900 căn nhà ở xã hội.

đ) Chi tiêu về quốc phòng, an ninh, đối ngoại:

(23) Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; công tác huấn luyện, diễn tập, giáo dục quốc phòng, an ninh hoàn thành 100% chỉ tiêu hàng năm.

(24) Đảm bảo hằng năm số xã, phường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” từ 75% trở lên; đến năm 2030 ít nhất 50% xã, phường trên địa bàn thành phố không có ma túy.

(25) Ký kết ít nhất 05 thỏa thuận cấp thành phố với các địa phương, đối tác quốc tế; tham gia ít nhất 03 tổ chức quốc tế/diễn đàn đa phương có tôn chỉ, mục đích hoạt động phù hợp với mục tiêu phát triển của thành phố; phân đầu 100% trường hợp được hỗ trợ hiệu quả qua công tác bảo hộ công dân ở nước ngoài.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Triển khai hiệu quả ba đột phá chiến lược

a) Đột phá về hoàn thiện thể chế phát triển

Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển trên địa bàn thành phố; tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh theo hướng thông thoáng, minh bạch, ổn định và cạnh tranh; khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển nhanh và bền vững.

Chủ động rà soát, tổng hợp, đề xuất Trung ương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách liên quan nhằm phát huy vai trò, vị thế của thành phố Cần Thơ là trung tâm động lực của vùng Đồng bằng sông Cửu Long; nghiên cứu, xây dựng và đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, nhất là trong các lĩnh vực quy hoạch, đầu tư, tài chính - ngân sách, quản lý đất đai, phát triển kết cấu hạ tầng, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Đẩy mạnh cải cách hành chính toàn diện; tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ cho người dân, doanh nghiệp; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh. Xây dựng nền hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tiếp tục thực hiện phân cấp, phân quyền hợp lý gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Tập trung hoàn thiện các cơ chế, chính sách quản lý và phát triển đô thị theo hướng hiện đại, bền vững; nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng các nguồn lực đất đai, tài nguyên, tài sản công; tăng cường quản lý tài chính - ngân sách nhà

nước theo hướng chặt chẽ, hiệu quả, công khai, minh bạch; siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách.

Tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân; hỗ trợ hình thành và phát triển các doanh nghiệp có quy mô lớn, năng lực cạnh tranh cao; hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, nhất là thu hút các nhà đầu tư chiến lược trong các lĩnh vực hạ tầng, logistics, công nghiệp chế biến, chế tạo, nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế số, năng lượng và dịch vụ chất lượng cao.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước; triển khai xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số; phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả của nền kinh tế.

b) Đột phá về phát triển nguồn nhân lực

Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của thành phố; gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

Triển khai đồng bộ các giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa; gắn đào tạo với nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội và thị trường lao động. Tập trung đào tạo nguồn nhân lực cho các ngành, lĩnh vực trọng điểm, có lợi thế của thành phố như: công nghiệp chế biến, chế tạo; logistics; nông nghiệp công nghệ cao; công nghệ thông tin; kinh tế số; dịch vụ chất lượng cao và quản trị đô thị hiện đại.

Tăng cường liên kết giữa cơ sở giáo dục, đào tạo với doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu công nghệ cao và các trung tâm đổi mới sáng tạo; thúc đẩy đào tạo theo nhu cầu doanh nghiệp, nâng cao chất lượng đào tạo và khả năng thích ứng của lực lượng lao động. Đẩy mạnh đào tạo nghề, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng cho người lao động, từng bước hình thành lực lượng lao động có trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và tác phong công nghiệp.

Xây dựng và triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài; tạo môi trường làm việc thuận lợi để thu hút đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, nhân lực trình độ cao trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, y tế, giáo dục, quản trị và các ngành kinh tế mũi nhọn; khuyến khích hợp tác, chuyên giao tri thức và công nghệ.

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành, tinh thần đổi mới, sáng tạo; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

c) Đột phá về phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại

Tập trung triển khai phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, có tính kết nối cao; tạo nền tảng thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững

của thành phố, phát huy vai trò trung tâm động lực của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng giao thông chiến lược; bảo đảm kết nối hiệu quả giữa thành phố với các địa phương trong vùng và các trung tâm kinh tế lớn của cả nước. Tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án giao thông trọng điểm, các tuyến cao tốc, trục giao thông liên vùng, hệ thống cảng, logistics, hạ tầng đường thủy nội địa; phát triển vận tải đa phương thức, góp phần giảm chi phí logistics, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

Đẩy mạnh đầu tư phát triển hạ tầng đô thị theo hướng hiện đại, thông minh, bền vững; từng bước hoàn thiện đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; nâng cao chất lượng không gian đô thị và chất lượng sống của Nhân dân. Tăng cường công tác chỉnh trang, phát triển đô thị theo quy hoạch; khai thác hiệu quả quỹ đất, phát triển các khu đô thị mới, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu dịch vụ hiện đại gắn với định hướng đô thị sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Phát triển hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu và nền tảng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại; phục vụ xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số; nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền và tạo điều kiện thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển các mô hình kinh tế mới.

Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng năng lượng, hạ tầng thủy lợi, cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải; hạ tầng y tế, giáo dục, văn hóa và các thiết chế xã hội thiết yếu, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

Đẩy mạnh huy động, đa dạng hóa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển hạ tầng; tăng cường thu hút nguồn lực xã hội thông qua các hình thức hợp tác công - tư (PPP); chủ động kêu gọi, lựa chọn nhà đầu tư chiến lược tham gia đầu tư các công trình hạ tầng trọng điểm của thành phố.

2. Xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính

a) Góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và huy động hiệu quả các nguồn lực cho phát triển thành phố

Chủ động điều hành linh hoạt, hiệu quả các chính sách tài chính - ngân sách, tín dụng và đầu tư trên địa bàn thành phố phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm giữ vững các cân đối lớn của nền kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng và khả năng chống chịu của nền kinh tế trước các biến động.

Tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển; đa dạng hóa các hình thức huy động vốn, nhất là cho phát triển kết cấu hạ tầng và các lĩnh vực ưu tiên; nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng vốn đầu tư công, bảo đảm đúng mục tiêu, trọng tâm, trọng điểm.

Đẩy mạnh triển khai các hình thức hợp tác công - tư (PPP); nghiên cứu, áp dụng các cơ chế huy động nguồn lực mới như: đầu tư công - quản trị tư, đầu tư tư

- sử dụng công; nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng tài sản công, quỹ đất, tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển.

Thúc đẩy phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường, nhất là thị trường vốn, thị trường lao động, thị trường khoa học và công nghệ; tạo môi trường thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển, nâng cao hiệu quả phân bổ nguồn lực trong nền kinh tế.

b) Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng hiện đại

Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo, dịch vụ chất lượng cao và giảm dần tỷ trọng khu vực có giá trị gia tăng thấp.

Tập trung cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sinh thái, hiện đại, giá trị gia tăng cao và bền vững; phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu. Hình thành và phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn gắn với chế biến sâu và tiêu thụ sản phẩm; đẩy mạnh liên kết chuỗi giá trị từ sản xuất - chế biến - tiêu thụ; phát triển các sản phẩm chủ lực, đặc sản của thành phố gắn với xây dựng thương hiệu và truy xuất nguồn gốc. Thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã kiểu mới.

Tập trung phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, ưu tiên công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sinh học, công nghiệp hỗ trợ; nâng cao năng lực sản xuất và giá trị gia tăng, từng bước tham gia sâu vào chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu. Đẩy mạnh thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp; phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế của địa phương gắn với đổi mới công nghệ, chuyển đổi số và sản xuất xanh. Nâng cao hiệu quả đầu tư xây dựng, phát triển ngành xây dựng theo hướng hiện đại, bền vững, ứng dụng công nghệ mới.

Phát triển hệ sinh thái dịch vụ hiện đại, chất lượng cao; nâng cao năng lực và hiệu quả các ngành dịch vụ chủ yếu như logistics, thương mại, tài chính, ngân hàng, du lịch, giáo dục, y tế. Tập trung phát triển dịch vụ logistics gắn với vai trò trung tâm vùng; phát triển thương mại điện tử, kinh tế số; nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch, đa dạng hóa loại hình dịch vụ. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong phát triển dịch vụ.

c) Lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính

Tổ chức triển khai đồng bộ các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố; xác định đây là động lực chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các ngành, lĩnh vực, nhất là trong nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến,

chế tạo, logistics, y tế, giáo dục và quản lý đô thị; hình thành và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của thành phố gắn với doanh nghiệp, viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo và các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp.

Phát triển kinh tế số trở thành một trong những động lực tăng trưởng quan trọng; thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và xã hội. Triển khai hiệu quả các chương trình, đề án về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng dữ liệu số trong quản lý, điều hành.

Tập trung phát triển hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu, các nền tảng số dùng chung; xây dựng, kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu của thành phố; ứng dụng các công nghệ số tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT) trong quản lý và phát triển kinh tế - xã hội.

Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư cho hoạt động nghiên cứu – phát triển (R&D), đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, nâng cao năng lực sản xuất; thúc đẩy hình thành các doanh nghiệp khoa học - công nghệ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; tăng cường liên kết, tham gia sâu vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu.

Phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo trong khu vực công và khu vực tư; tăng cường hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước trong nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

d) Phát triển các mô hình kinh tế mới: kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, kinh tế ban đêm,...

Tổ chức triển khai các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển các mô hình kinh tế mới, tạo động lực tăng trưởng mới cho thành phố; từng bước hình thành các ngành, lĩnh vực kinh tế có giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường và phù hợp với xu thế phát triển.

Thúc đẩy phát triển kinh tế số gắn với xây dựng và hoàn thiện hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh và quản lý; hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, phát triển các mô hình kinh doanh mới dựa trên nền tảng số.

Đẩy mạnh chuyển đổi xanh trong các ngành, lĩnh vực; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, năng lượng; phát triển các mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững, kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải khí nhà kính và bảo vệ môi trường; khuyến khích phát triển các ngành, sản phẩm thân thiện với môi trường.

Khuyến khích doanh nghiệp đổi mới mô hình sản xuất theo hướng tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo, áp dụng công nghệ sạch, công nghệ thân thiện môi trường; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các tiêu chuẩn xanh, tiêu chuẩn quốc tế, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Phát triển kinh tế chia sẻ trong một số lĩnh vực phù hợp; nghiên cứu, xây dựng cơ chế quản lý và hỗ trợ các mô hình kinh doanh mới dựa trên nền tảng công nghệ số, bảo đảm hài hòa giữa phát triển và quản lý.

Khai thác hiệu quả tiềm năng phát triển kinh tế ban đêm, nhất là trong các lĩnh vực du lịch, thương mại, dịch vụ, văn hóa, giải trí; xây dựng các sản phẩm, dịch vụ đặc thù, đa dạng hóa hoạt động kinh tế ban đêm gắn với bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn xã hội.

đ) Phát triển doanh nghiệp và các động lực tăng trưởng mới

Tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ, bảo đảm công khai, minh bạch, bình đẳng trong tiếp cận các nguồn lực như đất đai, vốn, thông tin và cơ hội đầu tư.

Khuyến khích phát triển doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp công nghệ; hỗ trợ hình thành và phát triển các doanh nghiệp tiên phong trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và ứng dụng công nghệ cao.

Triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị, năng lực tài chính, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường; thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp với viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo và các tổ chức khoa học - công nghệ; hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố.

Hỗ trợ doanh nghiệp địa phương tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu; tăng cường kết nối cung - cầu, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường trong nước và quốc tế; phát triển thương hiệu sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Tăng cường thu hút doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực ưu tiên, các ngành, lĩnh vực có giá trị gia tăng cao, công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường; phát huy vai trò dẫn dắt của các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đầu tàu trong phát triển các ngành, lĩnh vực trọng điểm.

e) Phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế Nhà nước trong bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, giữ vững các cân đối lớn của nền kinh tế, định hướng chiến lược và dẫn dắt phát triển các ngành, lĩnh vực then chốt

Tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ nhằm phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế Nhà nước trong ổn định kinh tế vĩ mô trên địa bàn; bảo đảm cân đối thu - chi ngân sách, cân đối đầu tư, năng lượng, lương thực, an sinh xã hội và các cân đối lớn của nền kinh tế.

Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; tập trung đầu tư vào các lĩnh vực then chốt, công trình hạ tầng trọng điểm, các ngành, lĩnh vực có tính lan tỏa cao, tạo động lực dẫn dắt phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công, đất đai, tài nguyên; khai thác hợp lý, hiệu quả các nguồn lực thuộc khu vực Nhà nước; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cao kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; thúc đẩy đổi mới quản trị, nâng cao năng lực tài chính, ứng dụng

khoa học - công nghệ và chuyển đổi số; phát huy vai trò dẫn dắt, liên kết, hỗ trợ các thành phần kinh tế khác cùng phát triển.

Phát huy vai trò định hướng, điều tiết của Nhà nước trong phát triển các ngành, lĩnh vực quan trọng; kết hợp hài hòa giữa kinh tế Nhà nước với kinh tế tư nhân và các thành phần kinh tế khác, bảo đảm phát triển cân đối, ổn định và bền vững.

3. Phát triển toàn diện văn hóa và con người Cần Thơ, quản lý xã hội bền vững, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống nhân dân

Tổ chức triển khai đồng bộ các nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa, con người Cần Thơ đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

Xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; triển khai hiệu quả hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới. Tăng cường bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, di sản văn hóa, nghệ thuật truyền thống và các giá trị văn hóa đặc trưng của Cần Thơ và vùng Đồng bằng sông Cửu Long; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong gia đình, nhà trường, cộng đồng và trên không gian mạng; nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân.

Tập trung phát triển toàn diện con người về đạo đức, trí tuệ, ý thức pháp luật, trách nhiệm công dân, năng lực sáng tạo, thể chất và kỹ năng sống; chú trọng phát triển kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng số và khả năng thích ứng với chuyển đổi số; xây dựng con người thành phố có khát vọng phát triển, tinh thần đổi mới sáng tạo và trách nhiệm với cộng đồng, xã hội.

Phát triển giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập; nâng cao chất lượng giáo dục ở tất cả các cấp học; gắn đào tạo với nhu cầu thị trường lao động và định hướng phát triển của thành phố. Đẩy mạnh đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục; phát triển hệ sinh thái học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân; phát triển hệ thống y tế đồng bộ, hiện đại, bảo đảm công bằng trong tiếp cận dịch vụ y tế. Tăng cường y tế dự phòng, nâng cao thể lực, tầm vóc và chất lượng dân số; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý, khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe; nâng cao chất lượng dịch vụ y tế cơ sở.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các chính sách an sinh xã hội; bảo đảm an toàn, phúc lợi xã hội; quan tâm chăm lo các đối tượng chính sách, người có công, hộ nghèo, người yếu thế và lực lượng lao động trong khu vực phi chính thức. Triển khai hiệu quả các chương trình giảm nghèo bền vững, phát triển thị trường lao động, tạo việc làm ổn định.

Đổi mới phương thức quản lý xã hội theo hướng hiện đại, hiệu quả; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý dân cư, an sinh xã hội và cung cấp

dịch vụ công; nâng cao hiệu quả quản trị xã hội, bảo đảm an ninh, an sinh, an toàn xã hội; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, văn minh, phát triển bền vững.

4. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng biến đổi khí hậu

Tổ chức rà soát, đề xuất hoàn thiện và triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách về quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường; nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, quản lý tổng hợp tài nguyên gắn với mục tiêu phát triển bền vững. Thực hiện nghiêm các quy định về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, định giá đất và thu hồi đất; tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn về đất đai, nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng nguồn lực đất đai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường; kiểm soát, ngăn chặn ô nhiễm, suy thoái môi trường và suy giảm đa dạng sinh học; duy trì cân bằng hệ sinh thái. Triển khai các chương trình cải thiện chất lượng môi trường tại đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề và khu vực nông thôn; kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải, đặc biệt là nước thải, khí thải và chất thải rắn. Thúc đẩy phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn; khuyến khích tái chế, tái sử dụng chất thải, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên.

Xây dựng, hoàn thiện và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giám sát, dự báo và khai thác tài nguyên. Tăng cường sử dụng hệ thống thông tin, dữ liệu số trong quản lý đất đai, tài nguyên nước, môi trường và phòng, chống thiên tai.

Chủ động triển khai các chương trình, dự án thích ứng với biến đổi khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long; tăng cường quản lý tài nguyên nước, bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn công trình thủy lợi, hồ chứa. Xây dựng, cập nhật hệ thống bản đồ rủi ro thiên tai, hệ thống cảnh báo sớm; nâng cao năng lực phòng, chống và giảm thiểu thiệt hại do sạt lở bờ sông, sụt lún đất, hạn hán, xâm nhập mặn và các loại hình thiên tai khác.

Gắn kết chặt chẽ công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu với triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; nâng cao chất lượng tiêu chí theo quy định mới về xây dựng nông thôn mới, gắn với đặc thù và tình hình phát triển của địa phương. Tập trung đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường khu vực nông thôn; phát triển mô hình sản xuất nông nghiệp xanh, sạch, bền vững; cải thiện điều kiện sống, cảnh quan môi trường nông thôn gắn với thích ứng biến đổi khí hậu.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về tài nguyên và môi trường; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và cộng đồng trong quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên gắn với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

5. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự, an toàn xã hội

Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; gắn phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh. Tăng cường xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân và thế trận lòng dân vững chắc; xây dựng khu vực phòng thủ thành phố ngày càng vững mạnh.

Phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với xây dựng đô thị văn minh, nông thôn mới.

Tập trung xây dựng lực lượng vũ trang địa phương cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; nâng cao chất lượng huấn luyện, khả năng sẵn sàng chiến đấu; xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu; dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp; chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

Tăng cường bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, an ninh tư tưởng - văn hóa, an ninh thông tin truyền thông và an ninh cơ sở; bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực và an ninh con người. Chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý hiệu quả các loại tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật; giữ vững trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Chủ động nắm chắc tình hình, nâng cao năng lực dự báo, kịp thời phát hiện và xử lý các nguy cơ, thách thức về quốc phòng, an ninh; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Tăng cường năng lực ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống như an ninh mạng, an ninh dữ liệu, thiên tai, dịch bệnh và các vấn đề xã hội phát sinh.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh; bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an toàn thông tin; xây dựng môi trường số an toàn, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

6. Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, sáng tạo hoạt động đối ngoại địa phương, hội nhập quốc tế, ngoại giao kinh tế và nâng cao vị thế của thành phố

Tổ chức triển khai hiệu quả đường lối đối ngoại của Đảng, chính sách của Nhà nước về đối ngoại và hội nhập quốc tế; cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố. Thực hiện nhất quán chủ trương đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại; góp phần thực hiện hiệu quả các chiến lược, chương trình quốc gia về hội nhập quốc tế.

Tăng cường và mở rộng quan hệ hợp tác với các địa phương, tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện ngoại giao và các đối tác nước ngoài; khai thác hiệu quả các khuôn khổ hợp tác song phương, đa phương; chủ động tham gia các diễn đàn, cơ chế hợp tác khu vực và quốc tế, nâng cao vị thế, vai trò của thành phố trong tiến trình hội nhập.

Đẩy mạnh ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển; phát huy vai trò của hoạt động đối ngoại trong thu hút đầu tư, xúc tiến thương mại, chuyển giao khoa học – công nghệ, hợp tác giáo dục và đào tạo; mở rộng thị trường xuất khẩu. Chủ động khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do và các cam kết quốc tế để thu hút nguồn lực, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế thành phố.

Đa dạng hóa các hình thức đối ngoại, thúc đẩy ngoại giao văn hóa, ngoại giao khoa học – công nghệ, ngoại giao số và đối ngoại nhân dân; tăng cường quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh và bản sắc văn hóa của thành phố đến bạn bè quốc tế.

Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và người Việt Nam ở nước ngoài trong kết nối hợp tác, xúc tiến đầu tư, thương mại và hội nhập quốc tế; hình thành mạng lưới đối tác phục vụ phát triển bền vững của thành phố.

7. Phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân, dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

Tổ chức triển khai các cơ chế, chính sách phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm mọi chủ trương, chính sách của thành phố xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; lấy mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo quan trọng trong đánh giá hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp.

Xây dựng, hoàn thiện và triển khai hiệu quả các cơ chế thực hiện dân chủ ở cơ sở theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; tạo điều kiện để Nhân dân tham gia góp ý, phản biện trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển của thành phố; nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan nhà nước trước Nhân dân.

Đẩy mạnh thực hiện dân chủ ở cơ sở gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy vai trò của các giai cấp, tầng lớp Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ và người lao động trong phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo sự đồng thuận xã hội trong quá trình phát triển thành phố.

Triển khai đồng bộ các chính sách phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, nhất là các đối tượng chính sách, người có công, hộ nghèo, người yếu thế; thực hiện hiệu quả chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng; phát huy vai trò của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài trong xây dựng và phát triển thành phố.

Đổi mới phương thức quản lý, điều hành của chính quyền các cấp theo hướng công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong cung cấp dịch vụ công, tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người

dân; nâng cao hiệu quả quản trị xã hội, tạo điều kiện để Nhân dân tham gia tích cực vào quá trình phát triển bền vững của thành phố..

8. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền, nâng cao hiệu lực quản trị, cải cách bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Tổ chức triển khai hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm chính quyền hoạt động công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân.

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của thành phố; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi và phù hợp với thực tiễn. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức thi hành pháp luật; nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi pháp luật; kịp thời phát hiện, xử lý các vi phạm.

Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, nhất là dịch vụ công trực tuyến; phát triển các nền tảng số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận thông tin, giải quyết thủ tục hành chính và phản ánh, kiến nghị. Tăng cường công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước.

Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; hoàn thiện vị trí việc làm gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu.

Xây dựng và triển khai hiệu quả các cơ chế thu hút, tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ và trọng dụng nhân tài trong khu vực công; khuyến khích đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị.

Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công, ngân sách nhà nước và các nguồn lực; tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Xây dựng và áp dụng các cơ chế đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan nhà nước dựa trên mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp; tăng cường giám sát của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với hoạt động của cơ quan nhà nước.

9. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Tổ chức triển khai hiệu quả các quy định của Đảng và Nhà nước về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; nâng cao trách nhiệm, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các tồn tại, hạn chế; khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong thực thi công vụ.

Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nghiêm các quy định về kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập; tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công.

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng nguồn lực nhà nước; nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, đầu tư công và tài sản công.

Ứng dụng công nghệ số trong công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ; nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ Chương trình hành động này, UBND thành phố yêu cầu:

1. Các nội dung đã triển khai theo Chương trình hành động trước đây tiếp tục được kế thừa, đồng thời được cập nhật, bổ sung theo các định hướng mới của Trung ương, Thành ủy. Chương trình hành động này thay thế Chương trình hành động số 11/CTr-UBND ngày 31/3/2026 của UBND thành phố về việc triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

2. Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành, Chủ tịch UBND xã, phường và các cơ quan liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, nghiêm túc triển khai thực hiện nhanh, hiệu quả và toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Chương trình hành động này; với các nhiệm vụ trọng tâm sau:

a) Tập trung và chủ động chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại chương trình hành động của UBND thành phố; khẩn trương xây dựng/lồng ghép ban hành chương trình, kế hoạch hành động cụ thể triển khai; trong đó, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, xây dựng lộ trình cụ thể, thiết thực, chỉ đạo điều hành có trọng tâm, trọng điểm ở từng lĩnh vực để tập trung chỉ đạo và phối hợp hành động một cách hiệu quả, đảm bảo chất lượng và tiến độ.

b) Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra; các sở, ban ngành thành phố, UBND xã, phường, các đơn vị có liên quan định kỳ hàng năm, đánh giá báo cáo tình hình thực hiện Chương trình và đề xuất các giải pháp chỉ đạo, điều hành của UBND thành phố cho năm tiếp theo gửi về Văn phòng UBND thành phố, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo về UBND thành phố trước ngày 15 tháng 12 hàng năm để xem xét chỉ đạo kịp thời.

c) Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Văn phòng UBND thành phố, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu, đề xuất trình UBND thành phố xem xét, giải quyết, điều chỉnh cho phù hợp.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan thông tấn, báo chí và các sở, ban ngành thành phố và địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Chương trình hành động này trong các ngành, các cấp và Nhân dân.

4. UBND thành phố đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố,

các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn, các đoàn thể chỉ đạo tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, phát huy quyền làm chủ các tổ chức xã hội, hiệp hội, ... quyền làm chủ của Nhân dân trong mọi lĩnh vực, tạo sự đồng thuận xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân thực hiện các giải pháp điều hành của UBND thành phố tại Chương trình hành động này.

Trên đây là Chương trình hành động của UBND thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, nhiệm kỳ 2025-2030 và Kết luận số 18-KL/TW, ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV, yêu cầu Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành thành phố, Thủ trưởng cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn và Chủ tịch UBND xã, phường nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả.

(Đính kèm:

- Phụ lục I - Các mục tiêu và lộ trình thực hiện
- Phụ lục II - Danh mục các nhiệm vụ, đề án, dự án, công trình quan trọng giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045)

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- CT, PCT UBND TP;
- UBMTTQ Việt Nam TP;
- Các tổ chức chính trị, xã hội TP;
- Cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố;
- Sở, ban ngành TP;
- UBND xã, phường;
- VP. Thành ủy;
- VP. Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- VP. UBND TP (2,3);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, NKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trương Cảnh Tuyên

	Chỉ tiêu	ĐVT	Ước năm 2025	Mục tiêu	Dự kiến thực hiện từng năm					Bình quân giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
					2026	2027	2028	2029	2030		
	Bảo đảm quản lý ngân sách địa phương an toàn, bền vững, phù hợp các chỉ tiêu, ngưỡng an toàn tài chính – nợ công theo quy định của Trung ương				Bảo đảm theo quy định						
(3)	Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	%									
	<i>Trong đó</i>	%		(đến năm 2030)							
	Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	20.97	<16	19.94	18.34	17.76	16.96	15.84	15.84	
	Khu vực công nghiệp và xây dựng	%	28.05	>35	28.49	30.95	32.12	33.25	35.07	35.07	
	<i>Trong đó: công nghiệp</i>	%	22.82	>29	23.03	25.93	27.26	28.44	29.08	29.08	
	Khu vực dịch vụ	%	45.67	>45	46.45	45.77	45.33	45.15	45.08	45.08	
	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	5.31	>4	5.12	4.93	4.79	4.63	4.01	4.01	
(4)	Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn	Tỷ đồng	84,680	>=286.000 (đến năm 2030)	117,740	168,816	231,020	277,576	286,471	216,325	
	Hệ số ICOR	lần		4,5-4,8						4,5-4,8	
(5)	Nâng cao các chỉ số				Nhóm 15 địa phương có chất lượng điều hành tốt					Kết quả thực hiện theo kỳ công bố của cơ quan có thẩm quyền	
-	Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX)	Điểm số /Xếp hạng		Nhóm 15 địa phương có chất lượng điều hành tốt							
-	Chỉ số sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS)										
-	Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI)										
-	Chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)										
(6)	Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số										
-	Năng suất nhân tố tổng hợp (TFP)	%		>55(đến năm 2030)	>25	>30	>35	>45	>55		
-	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP	%	7.40	>=30(đến năm 2030)	>=8,3	9.65	16.25	23.21	30.11		

	Chỉ tiêu	ĐVT	Ước năm 2025	Mục tiêu	Dự kiến thực hiện từng năm					Bình quân giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
					2026	2027	2028	2029	2030		
-	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	60	>80(đến năm 2030)	>=65	70	75	80	>80		
-	Tổng chi ngân sách cho phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	%	0.32	3.00	3.00	3.00	3.00	3.00	3.00		
-	Tốc độ tăng số lượng công bố khoa học quốc tế	%	10.00	10-15	10-15	10-15	10-15	10-15	10-15		
-	Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo	%	3.30	>40	11.50	19.80	27.10	35.30	>40		
-	Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trên một vạn dân	người/vạn dân	9.88	12 (đến năm 2030)	>=10	>=10,5	>=11	>=11,5	12.00		
-	Tốc độ tăng số lượng đơn vị đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế	%	8.00	16-18	16-18	16-18	16-18	16-18	16-18		
-	Tỷ lệ khai thác thương mại	%	8.00	8-10	8-10	8-10	8-10	8-10	8-10		
(7)	Tốc độ tăng trưởng bình quân của kinh tế tư nhân	%		>=10 (đến năm 2030)	10.00	10.00	10.00	10.00	10.00		
(8)	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công	%	100.00	100.00	100.00	100.00	100.00	100.00	100.00		
	Tỷ trọng vốn đầu tư công so với tổng vốn đầu tư toàn xã hội	%		22-26					22-26		
B	CHỈ TIÊU VỀ XÃ HỘI										
(9)	Dân số trung bình	Nghìn người	3,225	3.335 (đến năm 2030)	3,250	3,271	3,292	3,314	3,335		
(10)	Chỉ số phát triển con người (HDI)		0.714	>=0,78 (đến năm 2030)	>=0,73	0.74	0.75	0.77	0.78		
(11)	Giá trị năng suất lao động theo giá hiện hành	Triệu đồng/ lao động/năm	182.93	358 (đến năm 2030)	214.94	253.72	300.16	355.76	421.79		
-	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	18.98	35-40 (đến năm 2030)	29.50	31.50	33.50	35.50	37.50		
-	Số lao động có việc làm trong nền kinh tế	Nghìn người	1,674	1.700 (đến năm 2030)	1,679	1,681	1,684	1,690	1,700		
	<i>Trong đó tỷ trọng số lao động có việc làm</i>										
	Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	38.86	<38	38.73	38.08	37.43	36.79	36.15		

	Chỉ tiêu	ĐVT	Ước năm 2025	Mục tiêu	Dự kiến thực hiện từng năm					Bình quân giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
					2026	2027	2028	2029	2030		
(16)	Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%		100 (đến năm 2030)	100.00	100.00	100.00	100.00	100.00		
(17)	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn	%	95.00	95,8 (đến năm 2030)	95.00	95.20	95.40	95.60	95.80		
-	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý	%	98.00	98 (đến năm 2030)	98.00	98.00	98.00	98.00	98.00		
-	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý	%	100.00	100 (đến năm 2030)	100.00	100.00	100.00	100.00	100.00		
(18)	Nông thôn mới										
-	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn xã nông thôn mới theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030	%	81.94	90,3 (đến năm 2030)	83.30	84.70	86.10	87.50	90.30		
-	Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch từ các nguồn theo quy chuẩn	%	82.74	85 (đến năm 2030)	83.13	83.60	84.10	84.50	85.00		
(19)	Tỷ lệ che phủ rừng	%	1.70	2 (đến năm 2030)	1.80	1.90	1.90	2.00	2.00		
D	CHỈ TIÊU VỀ PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG			(đến năm 2030)							
(20)	Tỷ lệ đô thị hóa	%	47.60	>50	>48,2	>48,8	>49,3	>49,6	>50		
	Số km đường cao tốc hoàn thành	km		132					132		
(21)	Triển khai các nhiệm vụ về phát triển đô thị thông minh			Hoàn thành	Hoàn thành nhiệm vụ hàng năm						
	Số khu kinh tế hoặc khu thương mại tự do theo quy hoạch	khu		1					1		
(22)	Nhà ở xã hội	căn	1,397	16,900	1,897	2,144	2,574	3,025	3,611		Giai đoạn 2021-2025 thành phố đã hoàn thành 3.649 căn; giai đoạn 2026 - 2030 phấn đấu thực hiện thêm 13.251 căn

	Chỉ tiêu	ĐVT	Ước năm 2025	Mục tiêu	Dự kiến thực hiện từng năm					Bình quân giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
					2026	2027	2028	2029	2030		
Đ	CHỈ TIÊU VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH, ĐỐI NGOẠI										
(23)	Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ	%	100	100	100	100	100	100	100		
-	Công tác huấn luyện, diễn tập, giáo dục quốc phòng, an ninh	%	100	100	100	100	100	100	100		
(24)	Tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”	%	75	75	75	75	75	75	75		
	Tỷ lệ xã, phường trên địa bàn thành phố không có ma túy	%	≥ 20	≥ 50 (đến năm 2030)	phần đầu hằng năm xây dựng thêm 20% xã, phường không ma túy trong tổng số xã, phường chưa được công nhận						
(25)	Số lượng ký kết thỏa thuận cấp thành phố với các địa phương, đối tác quốc tế	ký kết thỏa thuận		5	1	1	1	1	1		
-	Số lượt tham gia tổ chức quốc tế/diễn đàn đa phương có tôn chỉ, mục đích hoạt động phù hợp với mục tiêu phát triển của thành phố	lượt tham gia		3	1	0	1	0	1		
-	Tỷ lệ trường hợp được hỗ trợ hiệu quả qua công tác bảo hộ công dân ở nước ngoài	%	100	100	100	100	100	100	100		

Ghi chú:

- Từ năm 2026, tỷ lệ nghèo đa chiều được tính theo quy định mới về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030.

- Mục tiêu của Chương trình hành động đảm bảo đồng bộ với việc triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; trong quá trình thực hiện sẽ được cập nhật, bổ sung theo thẩm quyền.

PHỤ LỤC II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH QUAN TRỌNG
GIẢI ĐOẠN 2026 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

(Kèm theo Chương trình số: 12 /Ctr-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC	DỰ KIẾN SẢN PHẨM ĐÀU RA
I-	TRIỂN KHAI HIỆU QUẢ CÁC KHẤU ĐỘT PHÁ					
a)	Đột phá về hoàn thiện thể chế phát triển					
1.	Xây dựng Chương trình toàn khóa về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân thành phố, nhiệm kỳ 2026 - 2031	Sở Tư pháp	Các sở, ngành liên quan	Tháng 4-5/2026	Ngân sách	Chương trình toàn khóa
2.	Phối hợp vận hành hiệu quả hệ thống thông tin hai chiều giữa Nhà nước và người dân, thông qua các nền tảng số, các công cụ lấy ý kiến Nhân dân	Sở Tư pháp	Các sở, ngành liên quan	2026 - 2030	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
3.	Vận hành thông suốt tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; tiếp tục phân định rõ thẩm quyền giữa cấp tỉnh và cấp xã; vận hành cơ chế phối hợp linh hoạt, hiệu quả giữa chính quyền, Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, đoàn thể nhân dân	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2030	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
4.	Phối hợp vận hành Cổng đầu tư một cửa quốc gia	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC	DỰ KIẾN SẢN PHẨM ĐẦU RA
5.	Triển khai Kết luận của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (theo Kế hoạch sơ kết của Bộ Chính trị)	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
6.	Kiến nghị thay thế Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, đột phá phát triển thành phố Cần Thơ trong tình hình mới	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
b)	Đột phá về phát triển nguồn nhân lực					
7.	Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2035	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Kế hoạch/Báo cáo
8.	Thực hiện Nghị quyết số 281/NQ-CP, ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Kế hoạch/Báo cáo
9.	Thực hiện Đề án tăng cường dạy và học ngoại ngữ, đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2035	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Kế hoạch/Báo cáo

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC	DỰ KIẾN SẢN PHẨM ĐẦU RA
10.	Thực hiện Đề án đẩy mạnh phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Nghệ thuật, Toán học (STEAM) và nghiên cứu khoa học, phát triển năng lực số trong trường phổ thông	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
11.	Thực hiện cơ chế, chính sách đột phá và tập trung đầu tư phát triển một số cơ sở giáo dục ngang tầm các nước tiên tiến	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2027 - 2035	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Kế hoạch/Báo cáo
12.	Thực hiện Đề án phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
13.	Thực hiện Đề án phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao đạt chuẩn quốc tế	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2027	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
14.	Thực hiện Chương trình đào tạo nhân lực chất lượng cao theo chuẩn quốc tế, nhất là các ngành mũi nhọn về khoa học công nghệ, quản trị thông minh, khoa học cơ bản và các lĩnh vực ưu tiên, mới nổi	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
15.	Thực hiện Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về phổ cập giáo dục mầm non cho	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026-2030	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC	DỰ KIẾN SẢN PHẨM ĐẦU RA
	trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn thành phố Cần Thơ					
c)	Đột phá về phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại					
16.	Một số tuyến cao tốc quan trọng kết nối vùng đồng bằng sông Cửu Long	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Công trình Trung ương đầu tư, địa phương phối hợp thực hiện
17.	Hoàn thành đường ven biển theo quy hoạch	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	Đến năm 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Công trình Trung ương đầu tư, địa phương phối hợp thực hiện
18.	Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam (đoạn qua địa bàn thành phố)	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2025 - 2035	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Công trình Trung ương đầu tư, địa phương phối hợp thực hiện
19.	Đường sắt Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	Triển khai giai đoạn 2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Công trình Trung ương đầu tư, địa phương phối hợp thực hiện

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC	DỰ KIẾN SẢN PHẨM ĐẦU RA
20.	Xây dựng cảng trung chuyển quốc tế Trần Đề (Cần Thơ)	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	Nghiên cứu/triển khai giai đoạn 2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Công trình Trung ương đầu tư, địa phương phối hợp thực hiện
21.	Các dự án năng lượng tái tạo (điện mặt trời, điện gió trên đất liền và ngoài khơi...)	Sở Công Thương	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2030	Đầu tư của doanh nghiệp nhà nước, đầu tư tư nhân	Công trình Trung ương đầu tư, địa phương phối hợp thực hiện
22.	Hạ tầng số cho Chính quyền số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Công trình Trung ương đầu tư, địa phương phối hợp thực hiện
23.	Phối hợp xây dựng hạ tầng dữ liệu - Các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Công trình Trung ương đầu tư, địa phương phối hợp thực hiện
24.	Phối hợp xây dựng hạ tầng điện toán đám mây Chính phủ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Công trình Trung ương đầu tư, địa phương phối hợp thực hiện

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC	DỰ KIẾN SẢN PHẨM ĐẦU RA
25.	Phối hợp xây dựng, vận hành nền tảng số quốc gia dùng chung	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Công trình Trung ương đầu tư, địa phương phối hợp thực hiện
26.	Phối hợp xây dựng, hoàn thiện hệ thống dữ liệu, thông tin về kinh tế, xã hội, môi trường, đầu tư; tập trung hoàn thiện, nâng cao hiệu quả Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2027	Ngân sách	Công trình Trung ương đầu tư, địa phương phối hợp thực hiện
27.	Xây dựng cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế kết hợp với bảo đảm quốc phòng, an ninh cho các đặc khu (theo quy hoạch)	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương; Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố; Công an thành phố	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2027	Ngân sách	Công trình Trung ương đầu tư, địa phương phối hợp thực hiện
28.	Phối hợp xây dựng và sử dụng hiệu quả quỹ nhà ở quốc gia	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2035	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Công trình Trung ương đầu tư, địa phương phối hợp thực hiện

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC	DỰ KIẾN SẢN PHẨM ĐẦU RA
II-	XÁC LẬP MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG MỚI, CƠ CẤU LẠI NỀN KINH TẾ, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ, LẤY KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ LÀM ĐỘNG LỰC CHÍNH				Ngân sách	
1.	Triển khai Đề án về đổi mới mô hình phát triển đất nước dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (sau khi cấp thẩm quyền ban hành)	Sở Khoa học và Công nghệ; Viện Kinh tế - Xã hội	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
2.	Triển khai Đề án xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động hội nhập quốc tế; tập trung nâng cao năng lực sản xuất một số ngành công nghiệp chiến lược, tiến tới tự lực, tự chủ, tự cường về khoa học công nghệ (sau khi cấp thẩm quyền ban hành Đề án)	Sở Công Thương; Viện Kinh tế - Xã hội	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
3.	Triển khai Chương trình quốc gia Tăng năng suất lao động xã hội (sau khi cấp thẩm quyền ban hành Chương trình)	Sở Nội vụ; Sở Tài chính; Viện Kinh tế - Xã hội	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2031	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
4.	Triển khai cơ chế điều hành chính sách tín dụng theo cơ chế thị trường	Ngân hàng Nhà nước – Chi nhánh khu vực	Các sở, ngành liên quan	2026 - 2030	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC	DỰ KIẾN SẢN PHẨM ĐẦU RA
5.	Triển khai Đề án quản lý thị trường bất động sản phát triển lành mạnh, đáp ứng nhu cầu nhà ở của người dân (sau khi cấp thẩm quyền ban hành Đề án)	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2027	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
6.	Thành lập, phát triển khu thương mại tự do tại Thành phố Cần Thơ	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương; Ban Quản lý các khu Chế xuất và Công nghiệp	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Kế hoạch/Báo cáo
7.	Triển khai Chương trình phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp mới nổi (sau khi cấp thẩm quyền ban hành Chương trình)	Sở Công Thương; Ban Quản lý các khu Chế xuất và Công nghiệp	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
8.	Triển khai Đề án phát triển một số cụm liên kết ngành công nghiệp chuyên môn hóa và các tổ hợp công nghiệp quy mô lớn (sau khi cấp thẩm quyền ban hành Đề án)	Sở Công Thương; Ban Quản lý các khu Chế xuất và Công nghiệp	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
9.	Triển khai Đề án phát triển công nghiệp năng lượng xanh, năng lượng sạch (sau khi cấp thẩm quyền ban hành Đề án)	Sở Công Thương; Ban Quản lý các khu Chế xuất và Công nghiệp	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC	DỰ KIẾN SẢN PHẨM ĐẦU RA
10.	Triển khai Đề án phát triển du lịch với các giải pháp đột phá để đạt mục tiêu thu hút 45 - 50 triệu lượt khách du lịch quốc tế vào năm 2030 (sau khi cấp thẩm quyền ban hành Đề án)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
11.	Phối hợp xây dựng, phát triển trung tâm logistics lớn gắn với cảng biển, cảng hàng không trung chuyển quốc tế	Sở Công Thương	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2030	Ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác	Kế hoạch/Báo cáo
12.	Triển khai Chiến lược phát triển ngành ngân hàng hướng tới hiện đại hóa Ngân hàng Nhà nước và phát triển hệ thống các tổ chức tín dụng (sau khi cấp thẩm quyền ban hành Chiến lược)	Ngân hàng Nhà nước – Chi nhánh khu vực 14	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2030	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
13.	Triển khai Chương trình phát triển 1.000 doanh nghiệp tiêu biểu, tiên phong trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển các ngành công nghệ cao, công nghiệp mới nổi (sau khi cấp thẩm quyền ban hành Chương trình)	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
14.	Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ theo thẩm quyền của địa phương về thu hút nguồn lực, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, mở rộng thị trường cho kinh tế tập thể, hợp tác xã	Sở Tài chính, Liên minh Hợp tác xã thành phố	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC	DỰ KIẾN SẢN PHẨM ĐẦU RA
15.	Thực hiện theo Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Kế hoạch/Báo cáo
16.	Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 11/NQ-CP, ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Kế hoạch/Báo cáo
III-	PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN VĂN HÓA VÀ CON NGƯỜI CẦN THƠ, QUẢN LÝ XÃ HỘI BỀN VỮNG, BẢO ĐẢM TIẾN BỘ, CÔNG BẰNG XÃ HỘI, CHĂM LO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN					
1.	Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035; phát triển các ngành công nghiệp văn hoá	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2025 - 2035	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Kế hoạch/Báo cáo

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC	DỰ KIẾN SẢN PHẨM ĐẦU RA
2.	Phối hợp thực hiện Kế hoạch triển khai đồng bộ hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2027	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
3.	Triển khai Đề án thúc đẩy các phong trào, hoạt động văn hóa cơ sở, lấy người dân làm trung tâm (sau khi cấp thẩm quyền phê duyệt đề án)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
4.	Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035	Sở Y tế	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2035	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Kế hoạch/Báo cáo
5.	Triển khai Đề án phát triển một số trung tâm y tế chuyên sâu (sau khi cấp thẩm quyền phê duyệt đề án)	Sở Y tế	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Kế hoạch/Báo cáo
6.	Phối hợp xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế, số sức khỏe điện tử của người dân	Sở Y tế	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2030	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
7.	Triển khai Đề án từng bước thực hiện chính sách miễn viện phí theo lộ trình, đối tượng ưu tiên trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế phù hợp với tăng mức đóng bảo hiểm y tế theo quy định (sau khi cấp thẩm quyền phê duyệt đề án)	Sở Y tế, Bảo hiểm Xã hội thành phố	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2028	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC	DỰ KIẾN SẢN PHẨM ĐẦU RA
8.	Triển khai theo thẩm quyền của địa phương về các chính sách lao động, việc làm để thích ứng với vấn đề già hoá dân số nhanh	Sở Y tế, Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2030	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
9.	Triển khai Đề án đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số (sau khi cấp thẩm quyền phê duyệt đề án)	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
10.	Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Văn phòng Điều phối các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố Cần Thơ	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2035	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Kế hoạch/Báo cáo
IV-	QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ TÀI NGUYÊN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, CHỦ ĐỘNG THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU					
1.	Phối hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất quốc gia; rà soát chỉ tiêu sử dụng đất của thành phố đảm bảo phù hợp, đồng bộ với quy hoạch cấp trên	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2027	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC	DỰ KIẾN SẢN PHẨM ĐẦU RA
2.	Rà soát, hoàn thiện các cơ chế về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cơ chế định giá đất, cơ chế thu hồi đất (theo thẩm quyền của địa phương), làm cơ sở đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng và giải quyết cơ bản các điểm nghẽn về đất đai khi thực hiện các dự án liên quan đến sử dụng đất	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2027	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
3.	Triển khai Chương trình cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường ở các đô thị, cụm công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông và khu vực nông thôn (sau khi cấp thẩm quyền phê duyệt chương trình)	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; Sở Công Thương; Ban Quản lý các khu Chế xuất và Công nghiệp	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
4.	Triển khai Đề án hoàn thiện cơ chế quản lý hiệu quả, bền vững tài nguyên rừng gắn với bảo vệ đa dạng sinh học (sau khi cấp thẩm quyền phê duyệt đề án)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
5.	Triển khai Đề án xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn (sau khi cấp thẩm quyền phê duyệt đề án)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
6.	Triển khai Đề án xây dựng, hoàn thiện hệ thống bản đồ rủi ro thiên tai, hệ thống cảnh báo sớm thiên tai (sau khi cấp thẩm quyền phê duyệt đề án)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2027	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC	DỰ KIẾN SẢN PHẨM ĐẦU RA
7.	Triển khai Đề án phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn vùng đồng bằng sông Cửu Long (sau khi cấp thẩm quyền phê duyệt đề án)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2027	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
8.	Triển khai Đề án bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước (sau khi cấp thẩm quyền phê duyệt đề án)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
V.	BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH, GIỮ VỮNG TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI					
1.	Phối hợp tổng kết ở cấp địa phương về các nghị quyết, kết luận, chiến lược của Đảng về quân sự, quốc phòng, an ninh	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố; Công an thành phố	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2030	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
2.	Tăng cường sức mạnh quốc phòng, phòng thủ dân sự, ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống. Nâng cao năng lực thực thi pháp luật của các lực lượng làm nhiệm vụ ở vùng biển, đảo; bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng và các môi trường không gian chiến lược mới	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố; Công an thành phố	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2030	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
3.	Phối hợp điều chỉnh quy hoạch tổng thể thể trận quốc phòng gắn với phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, đối ngoại phù hợp với hình thái chiến tranh, phương thức tác chiến hiện đại và địa giới địa lý hành chính địa phương mới	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố; Công an thành phố	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2030	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC	DỰ KIẾN SẢN PHẨM ĐẦU RA
4.	Triển khai Đề án phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, lượng tử, mã hóa an ninh (mật mã an ninh), chuyển đổi số trong lĩnh vực an ninh, trật tự và quản lý nhà nước, quản trị xã hội về an ninh, trật tự (sau khi cấp thẩm quyền ban hành đề án)	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố; Công an thành phố	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2030	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
5.	Xây dựng, triển khai thực hiện Đề án xây dựng khu vực phòng thủ thành phố Cần Thơ 2026 - 2030, định hướng đến năm 2050	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2030	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
6.	Thực hiện Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn thành phố Cần Thơ.	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2030	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
7.	Thực hiện Đề án Phòng không nhân dân thành phố	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2030	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
8.	Xây dựng, triển khai thực hiện Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, chỉ huy, điều hành phục vụ chuyển đổi số của Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2030	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
9.	Xây dựng, triển khai thực hiện Đề án xây dựng nền Biên phòng toàn dân trong nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân ở khu vực biên giới.	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2030	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC	DỰ KIẾN SẢN PHẨM ĐẦU RA
10.	Thực hiện Đề án Quân đội tham gia tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số tích cực đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc của các thế lực thù địch trong tình hình mới	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2030	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
11.	Thực hiện Đề án tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ.	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2030	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
12.	Triển khai Đề án bảo đảm an ninh trên các không gian, lĩnh vực mới không gian tầm thấp, không gian vũ trụ, không gian ngầm... (sau khi cấp thẩm quyền ban hành Đề án)	Công an thành phố	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2030	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
13.	Xây dựng Đề án Chiến lược bảo vệ an ninh mạng, an ninh dữ liệu trong kỷ nguyên số (sau khi cấp thẩm quyền ban hành Đề án)	Công an thành phố	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2030	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
14.	Triển khai Đề án Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới (sau khi cấp thẩm quyền ban hành Đề án)	Công an thành phố	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2030	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
15.	Triển khai Đề án bảo đảm an ninh môi trường (sau khi cấp thẩm quyền ban hành Đề án)	Công an thành phố	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2030	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC	DỰ KIẾN SẢN PHẨM ĐẦU RA
VI-	ĐẨY MẠNH TRIỂN KHAI ĐỒNG BỘ, SÁNG TẠO HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ NGOẠI GIAO KINH TẾ VÀ NÂNG CAO VỊ THẾ CỦA THÀNH PHỐ					
1.	Cụ thể hoá các chủ trương, quan điểm mới của Đảng về đối ngoại; xây dựng và triển khai hiệu quả các kế hoạch, chương trình thực hiện các văn kiện của Đảng về đối ngoại, hội nhập quốc tế, trong đó có Nghị quyết số 153/NQ-CP, ngày 31/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới	Sở Ngoại vụ; Trung tâm xúc tiến Đầu tư – Thương mại và Du lịch	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2030	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
2.	Triển khai thực hiện Đề án về công tác người Việt Nam ở nước ngoài (triển khai theo nhiệm vụ Đề án được cấp thẩm quyền ban hành)	Sở Ngoại vụ	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2030	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
VII-	PHÁT HUY MẠNH MẼ VAI TRÒ CHỦ THỂ CỦA NHÂN DÂN, DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC					
1.	Triển khai quy chế, quy định để thực hiện “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”	Mặt trận Tổ quốc thành phố, các đoàn thể thành phố	Các cơ quan trong hệ thống chính trị	2026 - 2030	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC	DỰ KIẾN SẢN PHẨM ĐẦU RA
2.	Triển khai các quy chế về quyền Nhân dân tham gia góp ý vào quá trình xây dựng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm trách nhiệm giải trình của cơ quan Đảng, Nhà nước trước Nhân dân	Mặt trận Tổ quốc thành phố, các đoàn thể thành phố	Các cơ quan trong hệ thống chính trị	2026 - 2030	Ngân sách	
3.	Cụ thể hoá các giải pháp, điều kiện để thực hiện dân chủ ở cơ sở	Mặt trận Tổ quốc thành phố, các đoàn thể thành phố	Các cơ quan trong hệ thống chính trị	2026 - 2030	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
4.	Xây dựng, thực thi các chính sách về dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2030	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
VIII-	TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN, NÂNG CAO HIỆU LỰC QUẢN TRỊ, CẢI CÁCH BỘ MÁY VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ					
1.	Triển khai Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới	Sở Tư pháp	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2025 - 2030	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC	DỰ KIẾN SẢN PHẨM ĐẦU RA
2.	Phối hợp vận hành hiệu quả Công pháp luật quốc gia	Sở Tư pháp	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	2026 - 2030	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
3.	Hoàn thiện các đề án vị trí việc làm gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND xã, phường liên quan	Năm 2026	Ngân sách	
4.	Hoàn thiện cơ chế thu hút, tuyển dụng, trọng dụng và đãi ngộ nhân tài vào làm việc trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	Đảng ủy UBND thành phố	Các cơ quan trong hệ thống chính trị	Năm 2026	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
IX.	TĂNG CƯỜNG KỶ LUẬT, KỶ CƯƠNG HÀNH CHÍNH; NÂNG CAO HIỆU QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỤC					
1.	Cụ thể hoá, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch, hiệu quả	Sở Nội vụ	Các cơ quan trong hệ thống chính trị	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC	DỰ KIẾN SẢN PHẨM ĐẦU RA
2.	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức bộ máy mới của toà án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, các cơ quan thanh tra, điều tra, thi hành án, hỗ trợ tư pháp	Tòa án Nhân dân thành phố; Viện kiểm sát Nhân dân thành phố; Thi hành án dân sự thành phố; Thanh tra thành phố; Sở Tư pháp	Các sở, ngành liên quan	Tháng 6/2026	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo
3.	Sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, trường học, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước theo đúng định hướng của Trung ương.	Sở Tài chính, Sở ngành theo lĩnh vực	Các cơ quan trong hệ thống chính trị	Quý II/2026	Ngân sách	Kế hoạch/Báo cáo

Ghi chú: Cơ quan chủ trì sẽ tiếp tục điều chỉnh, bổ sung, cập nhật theo quyết định của cấp có thẩm quyền trong quá trình tổ chức thực hiện
